

Bản án số: 33/2022/KDTM-ST
Ngày: 15-6-2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Oanh
2. Ông Nguyễn Khắc Nhu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Bình - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 18/2021/TLST – KDTM ngày 19 tháng 2 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2022/QĐXXST – KDTM ngày 20 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 228/2022/QĐST-KDTM ngày 18/4/2022, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2022/QĐST-KDTM ngày 16/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền:

- 1/ Ông Nguyễn Đình Tr (có mặt)
- 2/ Ông Trần Văn Th (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Lầu 1 – Tòa ACM – 96 đường C, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng M

Địa chỉ: số 23 lô G10, đường D, khu phố 4, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê B, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê B, sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 23 Lô G10, đường D, khu phố 4, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng do ông Nguyễn Đình Tr đại diện trình bày:

Công ty TNHH Xây dựng M có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Phòng giao dịch B như sau:

1. Hợp đồng số LD 1928301062, theo khế ước nhận nợ lần 04/số: MBD/H11/19/0068/HDHM ngày 10/10/2019, số tiền vay: 140.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất: 18,7%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần, ngày giải ngân: 10/10/2019, ngày đến hạn: 10/10/2020, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh xây dựng nhà các loại.

Thỏa thuận thời hạn trả nợ:

Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/11/2019, tổng cộng 12 kỳ, số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 11.700.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 11.300.000 đồng.

Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 05, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 05/11/2019.

Lãi quá hạn bằng dư nợ nhân với 150% lãi suất trong hạn nhân với số ngày tính lãi.

Lãi chậm trả 10%.

Số tiền Công ty TNHH Xây Dựng M đã thanh toán đến ngày 16/5/2022 như sau:

Trạng thái	Ngày	Đến ngày	Số ngày tính lãi	Tổng dư nợ	Lãi suất trong hạn (%) (3)	Lãi suất quá hạn (%) (4) = (3) x	Lãi phát sinh	Lãi lũy kế	Lãi chậm trả	Lãi chậm trả lũy kế	Số tiền đã trả			
											Trả gốc	lãi	Phạt	Ngày trả
Trong hạn	10-10-2019	04-11-2019	26	140.000.000	18.70%		1.864.877	1.864.877						
Trong hạn	05-11-2019	06-11-2019	2	140.000.000	18.70%		143.452	2.008.329						
Trong hạn	07-11-2019	28-11-	22	128.300.000	18.70%		1.446.099	1.570.546			11.700.000	1.883.882		07-11-

		2019											2019
Trong hạn	29-11-2019	04-12-2019	6	116.600.000	18.70%		358.425	1.928.971			11.700.000		29-11-2019
Trong hạn	05-12-2019	08-12-2019	4	116.600.000	18.70%		238.950	2.167.921					
Trong hạn	09-12-2019	05-01-2020	28	116.600.000	18.40%		1.645.817	1.875.628				1.938.110	09-12-2019
Trong hạn	06-01-2020	07-01-2020	2	116.600.000	18.40%		117.558	1.993.187					
Trong hạn	08-01-2020	04-02-2020	28	104.900.000	18.40%		1.480.671	1.569.405			11.700.000	1.904.452	08-01-2020
Trong hạn	05-02-2020	11-02-2020	7	104.900.000	18.40%		370.168	1.939.573					
Trong hạn	12-02-2020	04-03-2020	22	93.200.000	18.40%		1.033.626	1.321.794			11.700.000	1.651.405	12-02-2020
Trong hạn	05-03-2020	05-04-2020	32	81.500.000	18.40%		1.314.718	1.274.005			11.700.000	1.362.507	05-03-2020
Trong hạn	06-04-2020	09-04-2020	4	81.500.000	18.30%		163.447	1.437.452					
Trong hạn	10-04-2020	04-05-2020	25	69.800.000	18.30%		874.890	967.023			11.700.000	1.345.319	10-04-2020
Trong hạn	05-05-2020	12-05-2020	8	69.800.000	18.30%		279.965	1.246.988					
Trong hạn	13-05-2020	04-06-2020	23	69.800.000	18.30%		804.899	887.817				1.164.070	13-05-2020
Trong hạn	05-06-2020	14-06-2020	10	69.800.000	18.30%		349.956	1.237.773					
Trong hạn	15-06-2020	05-07-2020	21	69.800.000	18.30%		734.908	702.500				1.270.181	15-06-2020
Quá hạn	06-07-2020	04-08-2020	30	69.800.000	18.30%	27.45 %	1.574.803	2.277.303	18.718				
Quá hạn	05-08-2020	04-09-2020	31	69.800.000	18.30%	27.45 %	1.627.296	3.904.599	33.162				
Quá hạn	05-09-2020	04-10-2020	30	69.800.000	18.10%	27.15 %	1.557.592	5.462.191	44.895				
Quá hạn	05-10-2020	16-05-2022	589	69.800.000	18.10%	27.15 %	30.580.719	36.042.910	5.816.239				
Tổng cộng				69.800.000			48.562.836	36.042.910	5.816.239		70.200.000	12.519.926	0
										Gốc còn phải trả		69.800.000	
										Lãi còn phải trả		36.042.910	
										Lãi chậm trả		5.816.239	
										Tổng cộng		111.659.149	

2. Hợp đồng số LD 2006901184, theo khế ước nhận nợ lần 10/số: MBD/H11/19/0068/HDHM ngày 09/3/2020, số tiền vay: 190.770.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất: 18,8%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần, ngày giải ngân: 09/4/2020, ngày đến hạn: 09/5/2021, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh xây dựng nhà các loại.

Thỏa thuận thời hạn trả nợ:

Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/4/2020, tổng cộng 12 kỳ, số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 15.900.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 15.870.000 đồng.

Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 05, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 05/4/2020.

Lãi quá hạn bằng dư nợ nhân với 150% lãi suất trong hạn nhân với số ngày tính lãi.

Lãi chậm trả 10%.

Số tiền Công ty TNHH Xây Dựng M đã thanh toán đến ngày 16/5/2022 như sau:

Trạng thái	Ngày	Đến ngày	Số ngày tính lãi	Tổng dư nợ	Lãi suất trong hạn (%) (3)	Lãi suất quá hạn (%) (4)=(3)x	Lãi phát sinh	Lãi lũy kế	Lãi chậm trả	Lãi chậm trả lũy kế	Số tiền đã trả			
											Trả gốc	lãi	Phạt	Ngày trả
Trong hạn	09-03-2020	04-4-2020	27	190.770.000	18.80%		2.653.010	2.653.010						
Trong hạn	05-4-2020	06-04-2020	2	190.770.000	18.80%		196.519	2.849.529						
Trong hạn	07-4-2020	09-4-2020	3	188.983.488	18.80%		292.018	3.141.547			1.786.512			07-4-2020
Trong hạn	10-4-2020	04-05-2020	25	174.870.000	18.80%		2.251.751	2.679.373			14.113.488	2.713.925		10-4-2020
Trong hạn	05-5-2020	12-5-2020	8	174.870.000	18.80%		720.560	3.399.933						
Trong hạn	13-5-2020	04-06-2020	23	174.870.000	18.80%		2.071.611	2.581.387				2.890.157		13-5-2020
Trong hạn	05-6-2020	14-6-2020	10	174.870.000	18.80%		900.700	3.482.087						
Trong hạn	15-6-2020	05-7-2020	21	174.870.000	18.80%		1.891.471	2.347.768				3.025.790		15-6-2020
Quá hạn	06-7-2020	04-8-2020	30	174.870.000	18.80%	28.20 %	4.053.151	6.400.919	52.610					
Quá hạn	05-08-2020	04-9-2020	31	174.870.000	18.80%	28.20 %	4.188.256	10.589.175	89.935					
Quá hạn	05-9-2020	04-10-2020	30	174.870.000	18.60%	27.90 %	4.010.033	14.599.208	119.993					
Quá hạn	05-10-2020	04-11-2020	31	174.870.000	18.60%	27.90 %	4.143.700	18.742.908	159.186					
Quá hạn	05-11-2020	04-12-2020	30	174.870.000	18.60%	27.90 %	4.010.033	22.752.941	187.010					
Quá hạn	05-12-2020	04-01-2021	31	174.870.000	18.60%	27.90 %	4.143.700	26.896.641	228.437					
Quá hạn	05-01-2021	04-02-2021	31	174.870.000	18.60%	27.90 %	4.143.700	31.040.341	263.630					
Quá hạn	05-02-2021	04-03-2021	28	174.870.000	18.60%	27.90 %	3.742.697	34.783.038	266.829					
Quá hạn	05-03-2021	04-04-2021	31	174.870.000	18.60%	27.90 %	4.143.700	38.926.739	330.611					
Quá hạn	05-04-2021	04-05-2021	30	174.870.000	18.60%	27.90 %	4.010.033	42.936.771	352.905					

Quá hạn	05-05-2021	04-06-2021	31	174.870.000	18.60%	27.90 %	4.143.700	47.080.472	399.862				
Quá hạn	05-6-2021	04-07-2021	30	174.870.000	18.60%	27.90 %	4.010.033	51.090.504	419.922				
Quá hạn	05-7-2021	16-5-2022	316	174.870.000	18.60%	27.90 %	42.239.010	93.329.514	8.080.035				
Tổng cộng				174.870.000			101.959.386	93.329.514	8.080.035		15.900.000	8.629.872	0
										Gốc còn phải trả		174.870.00	
										Lãi còn phải trả		93.329.514	
										Lãi chậm trả		8.080.035	
										Tổng cộng		276.279.549	

3. Hợp đồng số LD 1927601305, theo khế ước nhận nợ lần 03/số: MBD/H11/19/0068/HDHM – 03 ngày 03/10/2019, số tiền vay: 300.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất: 18,7%/năm, lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày. Lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 03/11/2019. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của bên ngân hàng do hội sở chính của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 12M và kỳ điều chỉnh lãi suất 1M tại thời điểm điều chỉnh cộng khoản giải ngân có kỳ hạn là 12 M và kỳ điều chỉnh lãi suất 1M tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 10,6%/năm (“mức lãi suất cho vay điều chỉnh”)

mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh xây dựng nhà các loại.

Thỏa thuận thời hạn trả nợ:

Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/11/2019, tổng cộng 12 kỳ, số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 25.000.000 đồng.

Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 05, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 05/11/2019.

Lãi quá hạn bằng dư nợ nhân với 150% lãi suất trong hạn nhân với số ngày tính lãi.

Lãi chậm trả 10%.

Số tiền Công ty TNHH Xây Dựng M đã thanh toán đến ngày 16/5/2022 như sau:

Trạng thái	Ngày	Đến ngày	Số ngày tính lãi	Tổng dư nợ	Lãi suất trong hạn (%) (3)	Lãi suất quá hạn (%) (4)=(3)x	Lãi phát sinh	Lãi lũy kế	Lãi chậm trả	Lãi chậm trả lũy kế	Số tiền đã trả			
											Trả gốc	lãi	Phạt	Ngày trả
Trong hạn	03-10-2019	04-11-2019	33	300.000.000	18.70%		5.072.055	5.072.055						
Trong hạn	05-11-2019	06-11-2019	2	300.000.000	18.70%		307.397	5.379.452						
Trong	07-	28-	22	275.000.000	18.70%		3.099.589	3.365.782			25.000.000	5.113.259		07-

hạn	11-2019	11-2019											11-2019
Trong hạn	29-11-2019	04-12-2019	6	250.000.000	18.70%		768.493	4.134.275			25.000.000		29-11-2019
Trong hạn	05-12-2019	08-12-2019	4	250.000.000	18.40%		504.110	4.638.385					
Trong hạn	09-12-2019	05-01-2020	28	250.000.000	18.40%		3.528.767	4.016.856			4.150.296		09-12-2019
Trong hạn	06-01-2020	07-01-2020	2	225.000.000	18.40%		252.055	4.268.911					
Trong hạn	08-01-2020	04-02-2020	28	225.000.000	18.40%		3.175.890	3.371.906			25.000.000	4.072.895	08-01-2020
Trong hạn	05-02-2020	11-02-2020	7	200.000.000	18.40%		793.973	4.165.879					
Trong hạn	12-02-2020	04-03-2020	22	175.000.000	18.30%		2.206.027	2.830.311			25.000.000	3.541.595	12-2-2020
Trong hạn	05-03-2020	05-04-2020	32	175.000.000	18.30%		2.807.671	2.715.242			25.000.000	2.922.740	05-03-2020
Trong hạn	06-04-2020	09-04-2020	4	150.000.000	18.30%		350.959	3.066.201					
Trong hạn	10-04-2020	04-05-2020	25	150.000.000	18.30%		1.880.137	2.060.385			25.000.000	2.885.953	10-04-2020
Trong hạn	05-05-2020	12-05-2020	8	150.000.000	18.30%		601.644	2.662.029					
Trong hạn	13-05-2020	04-06-2020	23	150.000.000	18.30%		1.729.726	1.891.973				2.499.782	13-05-2020
Trong hạn	05-06-2020	14-06-2020	10	150.000.000	18.30%		752.055	2.644.028					
Trong hạn	15-06-2020	05-7-2020	21	150.000.000	18.30%		1.579.315	1.495.959				2.727.384	15-06-2020
Quá hạn	06-07-2020	04-8-2020	30	150.000.000	18.30%	27.15 %	3.384.247	4.880.206	40.111				
Quá hạn	05-08-2020	04-9-2020	31	150.000.000	18.30%	27.15 %	3.458.836	8.339.041	70.825				
Quá hạn	05-09-2020	04-10-2020	30	150.000.000	18.30%	27.15 %	3.347.260	11.686.301	96.052				
Quá hạn	05-10-2020	16-05-2022	589	150.000.000	18.30%	27.15 %	65.717.877	77.404.178	12.490.702				
Tổng cộng				150.000.000			105.318.082	77.404.178	12.490.702		150.000.000	27.913.9040	0
										Gốc còn phải trả		150.000.000	
										Lãi còn phải trả		77.404.178	
										Lãi chậm trả		12.490.702	
										Tổng cộng		239.894.880	

4. Hợp đồng số LD 2004500761, theo khế ước nhận nợ lần 09/số: MBD/H11/19/0068/HDHM-09 ngày 14/2/2020, số tiền vay: 181.980.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất: 18,8%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần, ngày giải ngân: 14/2/2020, ngày đến hạn: 14/2/2021, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh xây dựng nhà các loại.

Thỏa thuận thời hạn trả nợ:

Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/3/2020, tổng cộng 12 kỳ, số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 15.170.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 15.110.000 đồng.

Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 05, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 05/3/2020.

Lãi quá hạn bằng dư nợ nhân với 150% lãi suất trong hạn nhân với số ngày tính lãi.

Lãi chậm trả 10%.

Số tiền Công ty TNHH Xây Dựng M đã thanh toán đến ngày 16/5/2022 như sau:

Trạng thái	Ngày	Đến ngày	Số ngày tính lãi	Tổng dư nợ	Lãi suất trong hạn (%) (3)	Lãi suất quá hạn (%) (4)=(3)x	Lãi phát sinh	Lãi lũy kế	Lãi chậm trả	Lãi chậm trả lũy kế	Số tiền đã trả			
											Trả gốc	lãi	Phạt	Ngày trả
Trong hạn	14-02-2020	04-03-2020	20	181.980.000	18.90%		1.884.615	1.884.615						
Trong hạn	05-03-2020	05-04-2020	32	166.810.000	18.90%		2.764.019	2.764.019			15.170.000	1.884.615		05-03-2020
Trong hạn	06-04-2020	09-04-2020	4	166.810.000	18.80%		343.674	3.107.693						
Trong hạn	10-04-2020	04-05-2020	25	151.640.000	18.80%		1.952.625	2.256.910			15.170.000	2.803.408		10-04-2020
Trong hạn	05-05-2020	12-05-2020	8	151.640.000	18.80%		624.840	2.881.749						
Trong hạn	13-05-2020	04-06-2020	23	151.640.000	18.80%		1.796.415	2.212.387				2.465.777		13-05-2020
Trong hạn	05-06-2020	14-06-2020	10	151.640.000	18.80%		781.050	2.993.437						
Trong hạn	15-06-2020	05-07-2020	21	151.640.000	18.80%		1.640.205	1.962.869				2.670.773		15-06-2020
Quá hạn	06-07-2020	04-08-2020	30	151.640.000	18.80%	28.20 %	3.514.724	5.477.593	45.021					
Quá hạn	05-08-2020	04-09-2020	31	151.640.000	18.80%	28.20 %	3.631.882	9.109.475	77.368					
Quá hạn	05-09-2020	04-10-2020	30	151.640.000	18.60%	27.90 %	3.477.334	12.586.809	103.453					
Quá hạn	05-10-2020	04-11-2020	31	151.640.000	18.60%	27.90 %	3.593.245	16.180.054	137.420					
Quá hạn	05-11-2020	04-12-2020	30	151.640.000	18.60%	27.90 %	3.477.334	19.657.387	161.568					
Quá hạn	05-12-2020	04-01-2021	31	151.640.000	18.60%	27.90 %	3.593.245	23.250.632	197.471					
Quá hạn	05-01-2021	16-05-2022	497	151.640.000	18.60%	27.90 %	57.607.828	80.858.460	11.010.042					

Tổng cộng				151.640.000			90.683.033	80.858.460	11.010.042		30.340.000	9.824.573		
										Gốc còn phải trả		151.640.000 đồng		
										Lãi còn phải trả		80.858.460 đồng		
										Lãi chậm trả		11.010.042 đồng		
										Tổng cộng		243.508.503 đồng		

5. Hợp đồng số LD 1916501440, theo khế ước nhận nợ lần 02/số: MBD/H11/19/0068/HDHM-02 ngày 14/6/2019, số tiền vay: 288.519.979 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất: 17,6%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần, ngày giải ngân: 14/6/2019, ngày đến hạn: 14/6/2020, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh xây dựng nhà các loại.

Thỏa thuận thời hạn trả nợ:

Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/7/2019, tổng cộng 12 kỳ, số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 24.100.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 23.419.979 đồng.

Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 05, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 05/7/2019.

Lãi quá hạn bằng dư nợ nhân với 150% lãi suất trong hạn nhân với số ngày tính lãi.

Lãi chậm trả 10%.

Số tiền Công ty TNHH Xây Dựng M đã thanh toán đến ngày 16/5/2022 như sau:

Trạng thái	Ngày	Đến ngày	Số ngày tính lãi	Tổng dư nợ	Lãi suất trong hạn (%) (3)	Lãi suất quá hạn (%) (4)=(3)x	Lãi phát sinh	Lãi lũy kế	Lãi chậm trả	Lãi chậm trả lũy kế	Số tiền đã trả			
											Trả gốc	lãi	Phạt	Ngày trả
Trong hạn	14-06-2019	04-07-2019	21	288.519.979	17.60%		2.921.561	2.921.561						
Trong hạn	05-7-2019	09-7-2019	5	288.519.979	17.60%		695.610	2.343.899				1.273.272		05-7-2019
Trong hạn	10-7-2019	04-8-2019	26	264.419.979	17.60%		3.315.030	3.921.226			24.100.000	1.737.703		10-7-2019
Trong hạn	05-8-2019	04-9-2019	31	264.419.979	18.00%		4.042.366	7.963.591						
Trong hạn	05-9-2019	12-9-2019	8	264.419.979	18.00%		1.043.191	9.006.783						
Trong hạn	13-9-2019	26-9-2019	14	240.319.979	18.10%		1.668.413	5.920.727			24.100.000	4.754.469		13-9-2019
Trong hạn	27-9-2019	27-09-2019	1	216.219.979	18.10%		107.221	1.983.687			24.100.000	4.044.261		27-9-2019
Trong hạn	28-9-2019	04-10-2019	7	216.219.979	18.10%		750.550	2.690.206				44.031		28-09-2019
Trong hạn	05-10-2019	07-10-2019	3	216.219.979	18.10%		321.664	3.011.870						
Trong hạn	08-10-2019	04-11-2019	28	192.119.979	18.10%		2.667.573	2.411.714			24.100.000	3.267.729		08-10-2019
Trong hạn	05-11-2019	06-11-2019	2	192.119.979	18.10%		190.541	2.602.255						
Trong hạn	07-11-2019	28-11-2019	22	168.019.979	18.10%		1.833.029	1.444.429			24.100.000			07-11-2019

hạn	2019	11-2019											2019
Trong hạn	29-11-2019	04-12-2019	6	143.919.979	18.10%		428.211	1.872.640			24.100.000		29-11-2019
Trong hạn	05-12-2019	08-12-2019	4	143.919.979	18.10%		285.474	1.305.127				852.987	05-12-2019
Trong hạn	09-12-2019	05-01-2020	28	143.919.979	17.80%		1.965.198	1.693.707				1.576.618	09-12-2019
Trong hạn	06-01-2020	07-01-2020	2	143.919.979	17.80%		140.371	1.834.078					
Trong hạn	08-01-2020	04-02-2020	28	119.819.979	17.80%		1.636.117	1.177.114			24.100.000	2.293.081	08-01-2020
Trong hạn	05-02-2020	11-02-2020	7	119.919.979	17.80%		409.029	1586.144					
Trong hạn	12-02-2020	04-03-2020	22	95.719.979	17.80%		1.026.957	733.351			24.100.000	1.879.750	12-02-2020
Trong hạn	05-03-2020	05-04-2020	32	71.619.979	17.80%		1.117.664	497.298			24.100.000	1.353.717	05-03-2020
Trong hạn	06-04-2020	09-04-2020	4	71.619.979	17.70%		138.923	636.221					
Trong hạn	10-04-2020	04-05-2020	25	47.519.979	17.70%		576.098	27.828			24.100.000	1.184.492	10-04-2020
Trong hạn	05-05-2020	12-5-2020	8	47.519.979	17.70%		184.351	212.179					
Trong hạn	13-05-2020	04-6-2020	23	47.519.979	17.70%		530.011	220.360				962.550	13-5-2020
Trong hạn	05-6-2020	14-6-2020	10	47.519.979	17.70%		230.439	10.079					
Trong hạn	15-6-2020	05-7-2020	21	47.519.979	17.70%		483.923	585.602				1.079.604	15-6-2020
Quá hạn	06-7-2020	04-8-2020	30	47.519.979	17.70%	26.55 %	1.036.977	451.375	3.710				
Quá hạn	05-8-2020	04-9-2020	31	47.519.979	17.70%	26.55 %	1.071.543	1.522.918	12.934				
Quá hạn	05-9-2020	16-5-2022	619	47.519.979	17.70%	26.55 %	21.396.294	22.919.211	3.886.847				
Tổng cộng				47.519.979			52.214.330	22.919.211	3.886.847		241.000.000	29.295.119	
										Gốc còn phải trả		47.519.979 đồng	
										Lãi còn phải trả		22.919.211 đồng	
										Lãi chậm trả		3.886.847 đồng	
										Tổng cộng		74.326.038 đồng	

6. Hợp đồng số LD 1933301783, theo khế ước nhận nợ lần 06/số: MBD/H11/19/0068/HDHM-06 ngày 29/11/2019, số tiền vay: 200.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất: 17,9%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần, ngày giải ngân: 29/11/2019, ngày đến hạn: 29/11/2020, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh xây dựng nhà các loại.

Thỏa thuận thời hạn trả nợ:

Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/1/2020, tổng cộng 12 kỳ, số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 16.700.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 16.300.000 đồng.

Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 05, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 05/1/2020.

Lãi quá hạn bằng dư nợ nhân với 150% lãi suất trong hạn nhân với số ngày tính lãi.

Lãi chậm trả 10%.

Số tiền Công ty TNHH Xây Dựng M đã thanh toán đến ngày 16/5/2022 như sau:

Trạng thái	Ngày	Đến ngày	Số ngày tính lãi	Tổng dư nợ	Lãi suất trong hạn (%) (3)	Lãi suất quá hạn (%) (4)=(3)x	Lãi phát sinh	Lãi lũy kế	Lãi chậm trả	Lãi chậm trả lũy kế	Số tiền đã trả			
											Trả gốc	lãi	Phạt	Ngày trả
Trong hạn	9-11-2019	05-01-2020	38	200.000.000	17.90%		3.727.123	3.727.123						
Trong hạn	06-01-2020	07-01-2020	2	200.000.000	17.90%		196.164	3.923.288						
Trong hạn	08-01-2020	04-02-2020	28	183.300.000	17.90%		2.516.985	2.686.538			16.700.000	3.753.735		08-01-2020
Trong hạn	05-02-2020	11-02-2020	7	183.300.000	17.90%		629.246	3.315.784						
Trong hạn	12-02-2020	04-03-2020	22	166.600.000	17.80%		1.787.413	2.315.261			16.700.000	2.787.936		12-02-2020
Trong hạn	05-03-2020	05-04-2020	32	149.900.000	17.80%		2.339.261	2.287.433			16.700.000	2.367.089		05-03-2020
Trong hạn	06-04-2020	09-04-2020	4	149.900.000	17.80%		292.408	2.579.841						
Trong hạn	10-04-2020	04-05-2020	25	133.200.000	17.80%		1.623.945	1.813.096			16.700.000	2.390.690		10-04-2020
Trong hạn	05-05-2020	12-05-2020	8	133.200.000	17.80%		519.662	2.332.758						
Trong hạn	13-05-2020	04-06-2020	23	133.200.000	17.80%		1.494.030	1.734.834				2.091.954		13-05-2020
Trong hạn	05-06-2020	14-06-2020	10	133.200.000	17.80%		649.578	1.877.225				507.187		05-06-2020
Trong hạn	15-06-2020	05-07-2020	21	133.200.000	17.80%		1.364.114	1.477.548				1.763.791		15-06-2020
Quá hạn	06-07-2020	04-08-2020	30	133.200.000	17.80%	26.70 %	2.923.101	4.400.650	36.170					
Quá hạn	05-08-2020	04-09-2020	31	133.200.000	17.60%	26.40 %	2.986.599	7.387.249	62.741					
Quá hạn	05-09-2020	04-10-2020	30	133.200.000	17.60%	26.40 %	2.890.258	10.277.506	84.473					
Quá hạn	05-10-2020	04-11-2020	31	133.200.000	17.60%	26.40 %	2.986.599	13.264.106	112.654					
Quá hạn	05-11-2020	04-12-2020	30	133.200.000	17.60%	26.40 %	2.890.258	16.154.363	132.776					
Quá hạn	05-12-2020	04-01-2021	31	133.200.000	17.60%	26.40 %	2.986.599	19.140.963	162.567					
Quá hạn	05-01-2021	04-02-2021	31	133.200.000	17.60%	26.40 %	2.986.599	22.127.562	187.933					
Quá hạn	05-02-2021	04-03-2021	28	133.200.000	17.60%	26.40 %	2.697.574	24.825.136	190.439					

Quá hạn	05-3-2021	16-5-2022	438	133.200.000	17.60%	26.40 %	42.197.760	67.022.896	8.042.748					
Tổng cộng				132.200.000			82.685.278	67.022.896	8.042.748		66800.000	15.662.382		
										Gốc còn phải trả		133.200.000 đồng		
										Lãi còn phải trả		67.022.896 đồng		
										Lãi chậm trả		8.042.748 đồng		
										Tổng cộng		208.265.644 đồng		

7. Hợp đồng số LD 1931200601, theo khế ước nhận nợ lần 05/số: MBD/H11/19/0068/HDHM-05 ngày 08/11/2019, số tiền vay: 180.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất: 18,6%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần, ngày giải ngân: 08/11/2019, ngày đến hạn: 29/10/2020, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh xây dựng nhà các loại.

Thỏa thuận thời hạn trả nợ:

Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/12/2019, tổng cộng 12 kỳ, số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 15.000.000 đồng.

Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 05, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 05/12/2019.

Lãi quá hạn bằng dư nợ nhân với 150% lãi suất trong hạn nhân với số ngày tính lãi.

Lãi chậm trả 10%.

Số tiền Công ty TNHH Xây Dựng M đã thanh toán đến ngày 16/5/2022 như

sau:

Trạng thái	Ngày	Đến ngày	Số ngày tính lãi	Tổng dư nợ	Lãi suất trong hạn (%) (3)	Lãi suất quá hạn (%) (4)=(3)x	Lãi phát sinh	Lãi lũy kế	Lãi chậm trả	Lãi chậm trả lũy kế	Số tiền đã trả			
											Trả gốc	lãi	Phạt	Ngày trả
Trong hạn	08-11-2019	28-11-2019	21	180.000.000	18.60%		1.926.247	1.926.247			15.000.000			29-11-2019
Trong hạn	29-11-2019	04-12-2019	6	165.000.000	18.60%		504.493	2.430.740						
Trong hạn	05-12-2019	08-12-2019	4	165.000.000	18.60%		336.329	2.767.068						
Trong hạn	09-12-2019	05-01-2020	28	165.000.000	18.30%		2.316.329	2.649.993				2.433.404		09-12-2019
Trong hạn	06-01-2020	07-01-2020	2	165.000.000	18.30%		165.452	2.815.445						
Trong hạn	08-01-2020	04-02-2020	28	150.000.000	18.30%		2.105.753	2.245.883			15.000.000	2.675.316		08-01-2020
Trong hạn	05-02-2020	11-02-2020	7	150.000.000	18.30%		526.438	2.772.321						
Trong hạn	12-02-2020	04-03-2020	22	135.000.000	18.30%		1.489.068	1.921.933			15.000.000	2.339.457		12-02-2020
Trong hạn	05-03-2020	05-04-2020	32	120.000.000	18.30%		1.925.260	1.884.330			15.000.000	1.962.863		
Trong hạn	06-04-	09-04-	4	120.000.000	18.20%		239.342	2.123.672						

	2020	2020											
Trong hạn	10-4-2020	04-05-2020	25	105.000.000	18.20%		1.308.904	1.469.544			15.000.000	1.963.032	10-04-2020
Trong hạn	05-5-2020	12-5-2020	8	105.000.000	18.20%		418.849	1.888.394					
Quá hạn	13-05-2020	04-6-2020	23	105.000.000	18.20%		1.204.192	1.383.533				1.709.053	13-5-2020
Quá hạn	05-6-2020	14-6-2020	10	105.000.000	18.20%		523.562	1.907.094					
Quá hạn	15-6-2020	05-7-2020	21	105.000.000	18.20%		1.099.479	1.146.588				1.859.986	15-6-2020
Quá hạn	06-7-2020	04-8-2020	30	105.000.000	18.20%	27.30 %	2.356.027	3.502.615	28.789				
Quá hạn	05-8-2020	04-9-2020	31	105.000.000	18.20%	27.30 %	2.434.562	5.937.177	50.425				
Quá hạn	05-9-2020	04-10-2020	30	105.000.000	18.00%	27.00 %	2.330.137	8.267.314	67.951				
Quá hạn	05-10-2020	04-11-2020	31	105.000.000	18.00%	27.00 %	2.407.808	10.675.122	90.665				
Quá hạn	05-11-2020	04-12-2020	30	105.000.000	18.00%	27.00 0%	2.330.137	13.005.259	106.893				
Quá hạn	05-12-2020	16-05-2022	528	105.000.000	18.00%	27.00 %	41.010.411	54.015.670	7.813.774				
Tổng cộng				105.000.000			68.958.781	54.015.670	7.813.774		75.000.000	14.943.111	
										Gốc còn phải trả		105.000.000 đồng	
										Lãi còn phải trả		54.015.670 đồng	
										Lãi chậm trả		7.813.774 đồng	
										Tổng cộng		166.829.443 đồng	

8. Hợp đồng số LD 2001300766, theo khế ước nhận nợ lần 08/số: MBD/H11/19/0068/HDHM-08 ngày 13/01/2020, số tiền vay: 260.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất: 17,9%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần, ngày giải ngân: 13/01/2020, ngày đến hạn: 13/01/2021, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh xây dựng nhà các loại.

Thỏa thuận thời hạn trả nợ:

Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/02/2020, tổng cộng 12 kỳ, số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 21.700.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 21.300.000 đồng.

Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 05, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 05/02/2020.

Lãi quá hạn bằng dư nợ nhân với 150% lãi suất trong hạn nhân với số ngày tính lãi.

Lãi chậm trả 10%.

Số tiền Công ty TNHH Xây Dựng M đã thanh toán đến ngày 16/5/2022 như sau:

Trạng thái	Ngày	Đến ngày	Số ngày tính lãi	Tổng dư nợ	Lãi suất trong hạn (%) (3)	Lãi suất quá hạn (%) (4)=(3)x	Lãi phát sinh	Lãi lũy kế	Lãi chậm trả	Lãi chậm trả lũy kế	Số tiền đã trả			
											Trả gốc	lãi	Phát	Ngày trả
Trong hạn	1-01-2020	04-2-2020	23	260.000.000	17.90%		2.932.658	2.932.658						

Trong hạn	05-02-2020	11-02-2020	7	260.000.000	17.90%		892.548	3.825.205					
Trong hạn	12-02-2020	04-03-2020	22	238.300.000	17.90%		2.571.028	3.346.212			21.700.000	3.050.022	12-02-2020
Trong hạn	05-03-2020	05-04-2020	32	216.600.000	17.90%		3.399.136	3.346.212			21.700.000	3.389.083	05-03-2020
Trong hạn	06-04-2020	09-04-2020	4	216.600.000	17.80%		422.518	3.7778.784					
Trong hạn	10-04-2020	04-05-2020	25	194.900.000	17.80%		2.376.178	2.702.864			21.700.000	23.452.098	10-04-2020
Trong hạn	05-5-2020	12-5-2020	8	194.900.000	17.80%		760.377	3.463.241					
Trong hạn	13-5-2020	04-6-2020	23	194.900.000	17.80%		2.186.084	2.621.776				3.027.549	13-5-2020
Trong hạn	05-6-2020	14-6-2020	10	194.900.000	17.80%		950.471	3.572.247					
Trong hạn	15-6-2020	05-7-2020	21	194.900.000	17.80%		1.995.990	2.284.748				3.283.488	15-6-2020
Trong hạn	06-7-2020	04-8-2020	30	194.900.000	17.80%	26.70 %	4.277.121	6.561.869	53.933				
Trong hạn	05-8-2020	04-9-2020	31	194.900.000	17.80%	26.70 %	4.419.691	10.981.560	93.268				
Quá hạn	05-9-2020	04-10-2020	30	194.900.000	17.60%	26.40 %	4.229.063	15.210.623	125.019				
Quá hạn	05-10-2020	04-11-2020	31	194.900.000	17.60%	26.40 %	4.370.032	19.580.655	166.301				
Quá hạn	05-11-2020	04-12-2020	30	194.900.000	17.20%	25.80 %	4.132.948	23.713.603	194.906				
Quá hạn	05-12-2020	04-01-2021	31	194.900.000	17.20%	25.80 %	4.270.713	27.984.316	237.675				
Quá hạn	05-01-2021	04-02-2021	31	94.900.000	17.20%	25.80 %	4.270.713	32.255.029	237.947				
Quá hạn	05-02-2021	04-3-2021	28	194.900.000	17.20%	25.80 %	3.857.418	36.112.447	277.027				
Quá hạn	05-3-2021	04-4-2021	31	194.900.000	17.20%	25.80 %	4.270.713	40.383.160	342.980				
Quá hạn	05-4-2021	04-5-2021	30	194.900.000	17.20%	25.80 %	4.132.948	44.516.108	365.886				
Quá hạn	05-5-2021	16-5-2022	377	194.900.000	17.20%	25.80 %	51.937.379	96.453.487	9.962.456				
Tổng cộng				194.900.000			112.655.727	96.453.487	9.962.456		65.100.000	16.202.240	
										Gốc còn phải trả		194.900.000 đồng	
										Lãi còn phải trả		96.453.487 đồng	
										Lãi chậm trả		9.962.456 đồng	
										Tổng cộng		301.315.943 đồng	

9. Hợp đồng số LD 1934600909, theo khế ước nhận nợ lần 07/số: MBD/H11/19/0068/HDHM-07 ngày 12/12/2019, số tiền vay: 400.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất: 17,9%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần, ngày giải ngân: 12/12/2019, ngày đến hạn: 12/12/2020, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh xây dựng nhà các loại.

Thỏa thuận thời hạn trả nợ:

Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/01/2020, tổng cộng 12 kỳ, số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 33.400.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 32.600.000 đồng.

Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 05, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 05/01/2020.

Lãi quá hạn bằng dư nợ nhân với 150% lãi suất trong hạn nhân với số ngày tính lãi.

Lãi chậm trả 10%.

Số tiền Công ty TNHH Xây Dựng M đã thanh toán đến ngày 16/5/2022 như

sau:

Trạng thái	Ngày	Đến ngày	Số ngày tính lãi	Tổng dư nợ	Lãi suất trong hạn (%) (3)	Lãi suất quá hạn (%) (4)=(3)x	Lãi phát sinh	Lãi lũy kế	Lãi chậm trả	Lãi chậm trả lũy kế	Số tiền đã trả			
											Trả gốc	lãi	Phạt	Ngày trả
Trong hạn	12-12-2019	05-01-2020	25	400.000.000	17.90%		4.904.110	4.904.110						
Trong hạn	06-01-2020	07-01-2020	2	400.000.000	17.90%		392.329	5.296.438						
Trong hạn	08-01-2020	04-02-2020	28	366.600.000	17.90%		5.033.970	5.374.473			33.400.000	4.955.936		08-01-2020
Trong hạn	05-02-2020	11-02-2020	7	366.600.000	17.90%		1.258.493	6.632.965						
Trong hạn	12-02-2020	04-03-2020	22	333.200.000	17.90%		3.594.908	4.652.003			33.400.000	5.575.871		12-02-2020
Trong hạn	05-03-2020	05-04-2020	32	299.800.000	17.90%		4.704.807	4.618.066			33.400.000	4.738.743		05-03-2020
Trong hạn	06-04-2020	09-04-2020	4	299.800.000	17.80%		584.815	5.202.882						
Trong hạn	10-04-2020	04-05-2020	25	266.400.000	17.80%		3.247.890	3.663.638			33.400.000	4.787.134		10-04-2020
Trong hạn	05-05-2020	12-5-2020	8	266.400.000	17.80%		1.039.325	4.702.963						
Trong hạn	13-05-2020	04-06-2020	23	266.400.000	17.80%		2.988.059	3.507.114				4.183.908		13-05-2020
Trong hạn	05-6-2020	14-6-2020	10	266.400.000	17.80%		1.299.156	4.806.270						
Trong hạn	15-6-2020	05-7-2020	21	266.400.000	17.80%		2.728.228	2.989.762				4.544.736		15-6-2020
Quá hạn	06-7-2020	04-8-2020	30	266.400.000	17.80%	26.70 %	5.846.203	8.835.965	72.624					
Quá hạn	05-08-2020	04-9-2020	31	266.400.000	17.80%	26.70 %	6.041.076	14.877.041	126.353					
Quá hạn	05-09-2020	04-10-2020	30	266.400.000	17.60%	26.40 %	5.780.515	20.657.556	169.788					
Quá hạn	05-10-2020	04-11-2020	31	266.400.000	17.20%	26.40 %	5.973.199	26.630.755	226.179					
Quá hạn	05-11-2020	04-12-2020	30	266.400.000	17.20%	25.80 %	5.649.140	32.279.895	265.314					
Quá hạn	05-12-2020	04-01-2021	31	266.400.000	17.20%	25.80 %	5.837.444	38.117.339	323.736					
Quá hạn	05-01-2021	04-02-2021	31	266.400.000	17.20%	25.80 %	5.837.444	43.954.784	373.315					

Quá hạn	05-02-2021	04-3-2021	28	266.400.000	17.20%	25.80 %	5.272.530	49.227.314	377.634					
Quá hạn	05-03-2021	16-5-2022	438	266.400.000	17.20%	25.80 %	82.477.440	131.704.754	15.804.571					
Tổng cộng				266.400.000			160.491.082	131.704.754	15.804.571		133.600.000	28.786.328		
										Gốc còn phải trả		266.400.000 đồng		
										Lãi còn phải trả		131.704.754 đồng		
										Lãi chậm trả		15.804.571 đồng		
										Tổng cộng		413.909.325 đồng		

Ngoài ra Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng còn phát hành thẻ theo Hợp đồng số 136-C-752487 ngày 14/11/2018 đối với Công ty TNHH Xây dựng M, hạn mức: 100.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng, lãi suất 28%/năm, tính đến ngày 16/5/2022 Công ty còn nợ gốc phải trả là 99.338.136 đồng, lãi phải trả: 100.768.120 đồng, tổng gốc và lãi là: 200.106.256 đồng (trong đó khoản phí là 14.795.998 đồng).

Khoản cấp tín dụng cho Công ty TNHH Xây Dựng M được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Lê B theo hợp đồng bảo lãnh số: MBD/H11/19/0068/HĐBL.01 ngày 02/4/2019, hợp đồng bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Nguyễn Thị Thùy T số: MBD/H11/19/0068/HĐBL.02 ngày 02/4/2019. Khoản tín dụng cấp cho Công ty TNHH Xây Dựng M không thực hiện biện pháp bảo đảm bằng thế chấp tài sản, không có đăng ký giao dịch bảo đảm.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH Xây dựng M vi phạm hợp đồng, đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, cố tình trốn tránh và kéo dài thời gian trả nợ, do đó nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Công ty TNHH Xây Dựng M phải thanh toán số tiền còn nợ tổng cộng là 2.221.298.731 đồng (trong đó khoản nợ của 9 hợp đồng tín dụng là 2.035.988.473 đồng, nợ thẻ 200.106.256 đồng, trong số nợ thẻ, nguyên đơn đồng ý giảm khoản phí 14.795.998 đồng, còn lại 185.310.258 đồng) và Công ty TNHH Xây dựng M vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 17/5/2022 theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng phát hành thẻ đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Trường hợp Công ty TNHH Xây dựng M không thanh toán số tiền nêu trên, ông Lê B và bà Nguyễn Thị Thùy T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Về phía bị đơn Công ty Xây dựng M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê B, bà Nguyễn Thị Thùy T đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến Tòa để giải quyết nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 16/5/2022, bị đơn Công ty TNHH Xây Dựng M do ông Lê B đại diện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê B, bà Nguyễn Thị Thùy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty TNHH Xây Dựng M là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng, theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Xây Dựng M phải thanh toán số tiền còn nợ tổng cộng là 2.221.298.731 đồng (trong đó khoản nợ của 9 hợp đồng tín dụng là 2.035.988.473 đồng, nợ thẻ 200.106.256 đồng, trong số nợ thẻ, nguyên đơn đồng ý giảm khoản phí 14.795.998 đồng, còn lại 185.310.258 đồng) và Công ty TNHH Xây dựng M vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 17/5/2022 theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng phát hành thẻ đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Trường hợp Công ty TNHH Xây dựng M không thanh toán số tiền nêu trên, ông Lê B và bà Nguyễn Thị Thùy T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng LD1928301062 ngày 10/10/2019; LD2006901184 ngày 09/3/2020; LD1927601305 ngày 03/10/2019; LD2004500761 ngày 14/2/2020; LD1916501440 ngày 14/6/2019; LD1933301783 ngày 29/11/2019; LD1931200601 ngày 08/11/2019; LD2001300766 ngày 13/01/2020; LD1934600909 ngày 12/12/2019; hợp đồng 136-C-752487 ngày 14/11/2018 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty TNHH Xây Dựng M thì Công ty TNHH Xây Dựng M đã đồng ý với điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng. Do Công ty TNHH Xây Dựng M vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Xây Dựng M thanh toán số tiền còn nợ là có cơ sở.

Dựa trên bảng chiết tính các khoản nợ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng cung cấp cho Tòa án tính đến ngày 16/5/2022 thì Công ty TNHH Xây Dựng M còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 16/5/2022 là 2.221.298.731 đồng. Do đó xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

yêu cầu Công ty TNHH Xây Dựng M thanh toán số tiền 2.221.298.731 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng là có cơ sở chấp nhận.

Ông Lê B là người đại diện theo pháp luật cho Công ty TNHH Xây Dựng M và cũng đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị Thùy T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hợp đồng bảo lãnh số MBD/H11/19/0068/HĐBL.01 ngày 02/4/2019 bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Lê B, hợp đồng bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Nguyễn Thị Thùy T số: MBD/H11/19/0068/HĐBL.02 ngày 02/4/2019. Khoản tín dụng cấp cho Công ty TNHH Xây Dựng M không thực hiện biện pháp bảo đảm bằng thế chấp tài sản, không có đăng ký giao dịch bảo đảm, sau khi vay đến hạn trả nợ nhưng Công ty TNHH Xây Dựng M không thực hiện nghĩa vụ nên phía nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ là có cơ sở.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

* Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng:

Buộc Công ty TNHH Xây Dựng M thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 16/5/2022 là 2.221.298.731 đồng (hai tỷ hai trăm hai mươi một triệu hai trăm chín mươi tám ngàn bảy trăm ba mươi một) đồng, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra Công ty TNHH Xây Dựng M còn phải chịu lãi phát sinh tiếp tục được tính từ ngày 17/5/2022 theo mức lãi suất quá hạn được thỏa thuận theo hợp đồng hợp đồng tín dụng LD1928301062 ngày 10/10/2019; LD2006901184 ngày 09/3/2020; LD1927601305 ngày 03/10/2019; LD2004500761 ngày 14/2/2020; LD1916501440 ngày 14/6/2019; LD1933301783 ngày 29/11/2019; LD1931200601 ngày 08/11/2019; LD2001300766 ngày 13/01/2020; LD1934600909 ngày 12/12/2019; hợp đồng 136-C-752487 ngày 14/11/2018 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng và Công

ty TNHH Xây Dựng M cho đến khi Công ty TNHH Xây Dựng M trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Trường hợp Công ty TNHH Xây Dựng M không thanh toán số tiền nêu trên, ông Lê B, bà Nguyễn Thị Thùy T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

Về án phí:

Bị đơn Công ty TNHH Xây Dựng M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 76.425.975 (bảy mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn chín trăm bảy mươi lăm) đồng, thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí 33.496.904 (ba mươi ba triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn chín trăm lẻ bốn) đồng theo biên lai thu tiền số 0106083 ngày 17/2/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án, viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi Cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Xuân Mai